

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 19-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đoàn Thanh Thái

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. bà Huỳnh Thị Lài

2. ông Nguyễn Phú Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Như Ngọc - Thư ký

- ***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** ông Phạm Văn Nhủ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Ngọc S**, sinh năm 1983, tại thành phố C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực T, phường T, quận O, thành phố C (nay là phường O, thành phố C); Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD: 092083000001; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị N (đã mất); Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Ông Phạm Văn T sinh năm 1952. Nơi cư trú: KV T, phường T, quận O, TP C; (nay là phường T, Tp C), (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị Thu Phương, sinh năm 1994. Nơi cư trú: 238 Thái Thị Hạnh, KV T, phường Th, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ), (vắng mặt)

2. Ông Chương Văn Ướng, sinh năm 1957. Nơi cư trú: 2/125, KV T2, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Thanh Thường, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu vực B, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ), (vắng mặt)

4. Bà Trương Phương Bình, sinh năm 1988. Nơi cư trú: KV T, phường Th, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ), (vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn Thiện, sinh năm 1975. Nơi cư trú: KV T, phường Th, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Văn Địa, sinh năm 1962. Nơi cư trú: KV Thới Hòa 1, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

7. Bà Võ Diệu Hiền, sinh năm 1981. Nơi cư trú: 65/57, KV T1, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ), (vắng mặt)

8. Bà Đặng Thị Thu Trang, sinh năm 1977. Nơi cư trú: KV T1, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP Cần Thơ. (nay là phường Thới Long, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

9. Bà Trần Thị Thúy Loan, sinh năm 1987. Nơi cư trú: KV T, phường Th, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

10. Bà Lê Thị Mận, sinh năm 1981. Nơi cư trú: KV Thới Hòa 2, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

11. Bà Trần Thị Lan, sinh năm 1986. Nơi cư trú: KV Thới Thạnh Đông, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

12. Bà Phạm Thị Thùy Dương, sinh năm 2003. Nơi cư trú: KV Thới Thạnh Đông, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

13. Ông Trần Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1996. Nơi cư trú: KV Rạch Sung, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

14. Bà Kiều Thị Tiến, sinh năm 1975. Nơi cư trú: KV Thới Thạnh Đông, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

15. Ông Him Hậu, sinh năm 1989. Nơi cư trú: KV Thới Hòa 2, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

16. Bà Võ Thị Quyên, sinh năm 1981. Nơi cư trú: KV T1, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ), (vắng mặt)

17. Ông Trần Văn Sáu, sinh năm 1948. Nơi cư trú: KV Thới Thạnh, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

18. Bà Lê Thị Kim Thúy, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 08/26, KV Thới Thạnh, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ), (vắng mặt)

19. Bà Trần Thị Chúc Ly, sinh năm 1988. Nơi cư trú: 08/50, KV Thới Thạnh, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

20. Ông Tống Văn Trà, sinh năm 1964. Nơi cư trú: KV Thới Hòa 1, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ)

21. Bà Đào Thị Cẩm, sinh năm 1964. Nơi cư trú: KV Thới Thạnh Đông, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

22. Ông Nguyễn Văn Nguyễn, sinh năm 1994. Nơi cư trú: 65/55, KV T1, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP Cần Thơ. (nay là phường Thới Long, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

23. Bà Lê Thị Tuyết Mai, sinh năm 1970. Nơi cư trú: KV Thới Thạnh Đông, phường T, quận O, TP Cần Thơ; (nay là phường T, Tp Cần Thơ) (vắng mặt)

24. Ông Lê Xuân Định, sinh năm 1967. Nơi cư trú: KV Thới Hòa 2, phường T, quận O, TP Cần Thơ. (nay là phường Thới Long, Tp Cần Thơ). (vắng mặt)

25. ông Nguyễn Hoàng Anh, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp F1, xã T, huyện V, Tp Cần Thơ, sđt: 0969100068

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc S, sinh năm 1983 có ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 129/VTPost-BHTT ngày 01 tháng 6 năm 2022 với Công ty cổ phần bưu chính Viettel với chức danh công việc cá nhân kinh doanh tại chinh nhánh Viettel Cần Thơ và phụ trách địa bàn quận Ô Môn. Trong quá trình hợp tác do S vi phạm hợp tác kinh doanh nên đến ngày 08 tháng 7 năm 2023 thì bị chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh. Kể từ khi chấm dứt hợp đồng hợp tác thì công ty cổ phần bưu chính Viettel không có phân công, cũng như không có cung cấp thiết bị in hóa đơn cho S để thu tiền cước các hộ dân trên địa bàn quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Do bản thân cần tiền tiêu xài cá nhân nên S nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản với hình thức lợi dụng lòng tin của các khách hàng trên địa bàn quận Ô Môn, S đi thu tiền cước wifi, di động, truyền hình rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024 S đã thu tiền của nhiều khách hàng trên địa bàn quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Khoảng giữa năm 2023 Lê Ngọc S thu tiền khách hàng Trần Thị Thúy Loan, sinh năm 1987 địa chỉ khu vực Thới Mỹ, phường Thới Long, quận Ô Môn người đứng tên hợp đồng là Tạ Hồng Khinh số tiền cước 2.160.000 đồng, S đã nộp được số tiền là 1.980.000 đồng, số tiền còn lại 180.000 đồng S chiếm đoạt.

2. Khoảng tháng 7 năm 2023 Lê Ngọc S thu tiền khách hàng Đào Thị Thu Phương, sinh năm 1994 địa chỉ khu vực Thới Mỹ, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cước 2.160.000 đồng, S đã nộp số tiền là 1.080.000 đồng, số tiền còn lại 1.080.000 đồng S chiếm đoạt.

3. Khoảng tháng 8 năm 2023 Lê Ngọc S thu tiền của khách hàng Chương Văn Ưống, sinh năm 1957 địa chỉ khu vực Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền 2.760.000 đồng, S đã nộp số tiền 2.070.000 đồng, số tiền còn lại 690.000 đồng S chiếm đoạt.

4. Khoảng tháng 8 năm 2023 Lê Ngọc S thu tiền của khách hàng Nguyễn Thanh Thường, sinh năm 1987 địa chỉ phường Thới Long, quận Ô Môn thu số tiền cước 2.160.000 đồng, S đã nộp số tiền 720.000 đồng, số tiền còn lại 1.440.000 đồng S chiếm đoạt.

5. Khoảng tháng 10 năm 2023 S thu của khách hàng Lê Thị Mận, sinh năm 1981 nhà ở khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền

1.980.000 đồng, S đã nộp số tiền 660.000 đồng, còn lại số tiền 1.320.000 đồng S chiếm đoạt.

6. Khoảng tháng 10 tháng 2023 Lê Ngọc S thu tiền của khách hàng Trương Phương Bình, sinh năm 1984 địa chỉ khu vực Thới Mỹ, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cước 2.160.000 đồng, S nộp số tiền 1.080.000 đồng, số tiền còn lại 1.080.000 đồng, S chiếm đoạt.

7. Khoảng tháng 11 năm 2023 Lê Ngọc S thu tiền của khách hàng Nguyễn Văn Thiện, sinh năm 1996 địa chỉ khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Long, quận Ô Môn người đứng tên hợp đồng Nguyễn Kim Hía số tiền cước 2.160.000 đồng, S đã nộp số tiền 540.000 đồng, số tiền còn lại 1.620.000 đồng S chiếm đoạt.

8. Khoảng tháng 12 năm 2023 Lê Ngọc S thu của khách hàng Trần Thị Lan, sinh năm 1986 địa chỉ khu vực Thới Thạnh Đông, phường Thới Long, quận Ô Môn người đứng tên hợp đồng Nguyễn Thị Gỏi số tiền cước 1.980.000 đồng, S nộp cho khách hàng số tiền 495.000 đồng, số tiền còn lại 1.485.000 đồng S chiếm đoạt.

9. Khoảng cuối tháng 01 năm 2024 Lê Ngọc S thu của khách hàng Phạm Thị Thùy Dương, sinh năm 2003 địa chỉ khu vực Thới Thạnh Đông, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cước 990.000 đồng, S đi nộp tiền cho khách hàng số tiền 330.000 đồng còn 660.000 đồng S chiếm đoạt.

10. Khoảng tháng 01 năm 2024 Lê Ngọc S thu tiền của khách hàng Trần Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1996 địa chỉ khu vực Rạch Sung, phường Thới Long, quận Ô Môn người đứng tên hợp đồng Trần Thị Tuyết Nga số tiền cước 1.980.000 đồng, S đã nộp số tiền 330.000 đồng, số tiền còn lại 1.650.000 đồng S chiếm đoạt.

11. Khoảng tháng 01 năm 2024 S thu của khách hàng Kiều Thị Tiến, hộ Trần Văn Bé Tư, sinh năm 1975 địa chỉ khu vực Thới Thạnh Đông, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cước 1.080.000 đồng, S đã nộp số tiền 900.000 đồng, số tiền còn lại 180.000 đồng S chiếm đoạt.

12. Khoảng tháng 01 năm 2024 S thu của khách hàng Him Hậu, sinh năm 1989 nhà ở khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền 990.000 đồng, S đã đóng 960.000 đồng, số tiền còn lại 330.000 đồng S chiếm đoạt.

13. Khoảng tháng 2 tháng 2024 S thu của khách hàng Nguyễn Văn Dĩa, sinh năm 1962 địa chỉ khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cược 2.160.000 đồng, S đã nộp 720.000 đồng còn 1.440.000 đồng S chiếm đoạt.

14. Khoảng tháng 02 năm 2024 S thu của khách hàng Võ Thị Quyên, sinh năm 1981 địa chỉ khu vực Thới Xương 1, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cược 1.980.000 đồng, S đã đóng 330.000 đồng còn 1.650.000 đồng S chiếm đoạt.

15. Khoảng tháng 2 năm 2024 S thu của khách hàng Phạm Văn Tân, sinh năm 1952 nhà ở khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Long, quận Ô Môn người đứng tên hợp đồng Phạm Anh Khoa số tiền cược 3.103.000 đồng, S không nộp mà chiếm đoạt hết số tiền trên.

16. Khoảng tháng 2 năm 2024 S thu của khách hàng Võ Diệu Hiền, sinh năm 1981 nhà ở khu vực Thới Xương 1, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cược 2.160.000 đồng, S đã nộp được số tiền 360.000 đồng, số tiền còn 1.800.000 đồng S chiếm đoạt.

17. Khoảng tháng 2 năm 2024 S thu của khách hàng Trần Văn Sáu, sinh năm 1948 nhà ở khu vực Thới Thạnh, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cược 990.000 đồng, S không nộp mà chiếm đoạt hết số tiền trên.

18. Khoảng tháng 2 năm 2024 S có thu của Lê Thị Kim Thúy, địa chỉ khu vực Thới Thạnh, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền 990.000 đồng, S nộp được số tiền 165.000 đồng, số tiền còn lại 825.000 đồng S chiếm đoạt.

19. Khoảng tháng 2 năm 2024 S thu của khách hàng Trần Thị Chúc Ly, sinh năm 1988 nhà ở khu vực Thới Thạnh, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cược 990.000 đồng, S nộp số tiền 165.000 đồng, số tiền còn lại 825.000 đồng S chiếm đoạt.

20. Khoảng tháng 3 năm 2024 S thu của khách hàng Tống Văn Trà, sinh năm 1964 nhà ở khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cược 1.080.000 đồng, S không nộp mà chiếm đoạt hết số tiền trên.

21. Khoảng đầu tháng 4 năm 2024 S thu của khách hàng Đào Thị Cẩm người đứng tên hợp đồng khách hàng Lê Nhật Cường, địa chỉ khu vực Thới Thới Thạnh Đông, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cược 990.000 đồng, S không nộp và chiếm đoạt hết số tiền trên.

22. Khoảng tháng 4 tháng 2024 S thu của khách hàng Nguyễn Văn Nguyễn, sinh năm 1994 địa chỉ khu vực Thới Xương 1, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền 1.080.000 đồng, S không nộp và chiếm đoạt hết số tiền trên.

23. Khoảng đầu tháng 4 tháng 2024 S thu của khách hàng Lê Thị Tuyết Mai hộ ông Trần Văn Đứng, sinh năm 1970 địa chỉ khu vực Thới Thạnh Đông, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cước 990.000 đồng, S không nộp và chiếm đoạt hết số tiền trên.

24. Khoảng tháng 3 năm 2024 S thu của khách hàng Lê Xuân Định, sinh năm 1967 địa chỉ khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền cước 1.080.000 đồng, S nộp số tiền 180.000 đồng, số tiền còn lại 900.000 đồng, S chiếm đoạt.

25. Khoảng tháng 4 năm 2024 S thu của khách hàng Đặng Thị Thu Trang, sinh năm 1977 địa chỉ khu vực Thới Xương 1, phường Thới Long, quận Ô Môn số tiền 2.760.000 đồng, S nộp cho khách hàng 1.840.000 đồng, số tiền còn lại 920.000 đồng S chiếm đoạt.

Đối với các khách hàng Trần Thị Thúy Loan, Đào Thị Thu Phương, Chương Văn Uống, Nguyễn Thanh Thương, Lê Thị Mận, Trương Phương Bình, Nguyễn Văn Thiện, Trần Thị Lan, Phạm Thị Thùy Dương, Trần Thị Tuyết Nga, Kiều Thị Tiến, Him Hậu, Nguyễn Văn Dì, Võ Thị Quyên, Phạm Văn Tàn, Võ Diệu Hiền, Trần Văn Sáu, Lê Thị Kim Thúy, Trần Thị Chúc Ly, Tống Văn Trà, Đào Thị Cẩm, Nguyễn Văn Nguyễn, Lê Thị Tuyết Mai, Lê Xuân Định, Đặng Thị Thu Trang không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với Lê Ngọc S.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKSOM ngày 23 tháng 04 năm 2025, Viện Kiểm sát Nhân dân quận Ô Môn (nay là Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ) đã truy tố Lê Ngọc S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Ngọc S thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thống nhất với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thống nhất trả lại cho ông Nguyễn Hoàng Anh số tiền 18.605.000 đồng. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Hoàng Anh yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 18.605.000 đồng

* Kiểm sát viên tại phiên tòa trình bày quan điểm luận tội:

+ Giữ nguyên quan điểm Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả lại cho ông Hoàng Anh số tiền 18.605.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Ngọc S tại phiên tòa là phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể, do không có tiền tiêu xài, mặc dù bị cáo không còn làm cộng tác viên làm việc với Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel, nhưng lợi dụng trước đây bị cáo đã từng làm cho Viettel, biết được các khách hàng của Công ty nên bị cáo lợi dụng việc này, đến nhà các bị hại mạo nhận bị cáo vẫn còn làm cho Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel và đưa ra các gói cước năm giả mạo, không có thật để các khách hàng tin tưởng đưa tiền cho bị cáo. Cụ thể, bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền 3.103.000 đồng của ông Phạm Văn T và đã tiêu xài hết.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của tội phạm: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì háms lợi, không lo chí thú làm ăn mà dẫn đến không tiền tiêu xài và nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Mặc dù số tiền bị cáo lừa đảo chỉ có 01 lần có định lượng trên 2.000.000 đồng, nhưng bên cạnh bị cáo đã thực hiện nhiều lần với hành vi tương tự để chiếm

đoạt tài sản của nhiều người, cho thấy hành vi của bị cáo mang tính chất cố ý, tái diễn nhiều lần, ảnh hưởng nhiều người, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Do đó, bị cáo phải chịu chế tài hình sự là cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt:

Bị cáo có nhân thân tốt. Tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các số tiền bị cáo lừa được của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thị Thúy Loan, Đào Thị Thu Phương, Chương Văn Uống, Nguyễn Thanh Thường, Lê Thị Mận, Trương Phương Bình, Nguyễn Văn Thiện, Trần Thị Lan, Phạm Thị Thùy Dương, Trần Thị Tuyết Nga, Kiều Thị Tiến, Him Hậu, Nguyễn Văn Dì, Võ Thị Quyên, Phạm Văn Tàn, Võ Diệu Hiền, Trần Văn Sáu, Lê Thị Kim Thúy, Trần Thị Chúc Ly, Tống Văn Trà, Đào Thị Cẩm, Nguyễn Văn Nguyễn, Lê Thị Tuyết Mai, Lê Xuân Định, Đặng Thị Thu Trang thì bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng việc đóng lại tiền cược cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại là 18.875.000 đồng và bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với việc ông Nguyễn Hoàng Anh đã trả thay cho bị cáo số tiền 18.605.000 đồng, tại phiên tòa ông Hoàng Anh yêu cầu bị cáo trả lại, bị cáo đồng ý trả số tiền trên nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Lê Ngọc S mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả cho ông Nguyễn Hoàng Anh số tiền 18.605.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ khi ông Nguyễn Hoàng Anh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thanh toán số tiền trên thì bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 930.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 2 – Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- Cơ quan THADS TP Cần Thơ;
- Công An;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái